

E-ĐKC 1.7

| A. Các quy định chung | |
|-----------------------|---|
| E-ĐKC 1.7 | <p>Công trình bao gồm</p> <p>Gói thầu số 11: Cung cấp và xây dựng lắp đặt vật tư thiết bị công trình: Đầu tư xây dựng điện trên địa bàn TP Cà Mau và Đầm Dơi năm 2026.</p> <p>Hạng mục 1: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện trung hạ thế từ 1 pha lên 3 pha và phát triển lưới điện xóa cầu phụ trên địa bàn TP Cà Mau năm 2026.</p> <p>Hạng mục 2: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến trung thế 3 pha đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Danh Thị Tươi đến đường Vành Đai 2).</p> <p>Hạng mục 3: Đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện trung hạ thế từ 1 pha lên 3 pha và phát triển lưới điện xóa cầu phụ trên địa bàn huyện Đầm Dơi năm 2026.</p> |

E-ĐKC 33.2

| | |
|-------------------|---|
| E-ĐKC 33.2 | <p>Vật tư, máy móc, thiết bị: Phải được nghiệm thu, thử nghiệm theo tiêu chuẩn kỹ thuật đính kèm E-HSMT và các tiêu chuẩn vật tư thiết bị của Tổng công ty Điện lực miền Nam, vật tư thiết bị phải cung cấp kết quả thử nghiệm, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thử nghiệm xuất xưởng theo quy định, riêng trụ điện, đà cản, cống, phải được chủ đầu tư chứng kiến thử nghiệm tại đơn vị sản xuất.</p> <p>- Vật tư xây dựng của nhà thầu sử dụng cho công trình (thép chế tạo kết cấu thép...) phải được cung cấp đầy đủ các hồ sơ: nguồn gốc nguyên vật liệu, cam kết cung cấp vật tư kèm chứng chỉ kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm tra và sử dụng. phải thực hiện đầy đủ các công tác thí nghiệm, kiểm tra vật liệu trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định hiện hành và quy định của hợp đồng. Đơn vị giám sát có trách nhiệm kiểm tra và chấp thuận, lập thành biên bản, báo cáo đơn vị Quản lý dự án. Các nội dung khác cụ thể trong file scan đính kèm trong E-HSMT Chương VII Điều kiện cụ thể của hợp đồng).</p> |
|-------------------|---|

E-ĐKC 44.1

| | |
|-------------------|--|
| E-ĐKC 44.1 | <p>Phương thức thanh toán:</p> <ol style="list-style-type: none">Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản.Thời hạn thanh toán: trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ quyết toán gồm:<ul style="list-style-type: none">+ Hóa đơn giá trị gia tăng;+ Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán;+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán;+ Hồ sơ hoàn công phần khối lượng thanh toán.Phương thức thanh toán: Thanh toán chia làm tối đa 5 đợt (không kể đợt thanh toán tạm ứng), cụ thể:<ul style="list-style-type: none">- Các đợt thanh toán: Thanh toán giá trị hạng mục hoàn thành sau khi Nhà thầu hoàn thành khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc theo hợp đồng (trong đó: Giá trị tiền tạm ứng hợp đồng sẽ được thu hồi theo tỷ lệ giải trừ từng đợt). Tổng giá trị thanh toán các đợt không kể đợt cuối chỉ đạt tối đa 90% giá trị hợp đồng. Các đợt thanh toán khối lượng thi công đạt tối thiểu đợt 1 là 30%, đợt 2 là 50%, đợt 3 là 70%, đợt 4 là 85% giá trị hợp đồng.- Lần cuối: Tổng nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Sau khi có biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, Bên A thanh toán cho bên B 90% giá trị quyết toán công trình sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc (hoàn tất các thủ tục tổng nghiệm thu công trình, quyết toán khối lượng xây lắp hoàn thành, hoàn trả vật tư thiết bị thu hồi, hoàn tất việc lập và phê duyệt công tác phát sinh, hoàn tất lập và nộp bản vẽ hoàn công...), thoả thuận theo hợp đồng (nếu có). Bên A giữ lại 5% giá trị chờ phê duyệt quyết toán (5% giá trị này sẽ được thanh toán sau khi chủ đầu tư phê duyệt quyết toán hoàn thành) và 5% giá trị bảo hành công trình. Trường hợp bên B cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành công trình tương đương 5% giá trị quyết toán công trình thì bên A thanh toán cho bên B số tiền tương ứng này. Chứng thư bảo lãnh bảo hành được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng được thành lập theo |
|-------------------|--|

pháp luật Việt Nam.

- Mỗi đợt thanh toán Chủ đầu tư sẽ giữ lại khoản tiền là 5% giá trị của từng đợt và tiền thu hồi theo quy định của hợp đồng.

E-ĐKC 49.1

| | |
|-------------------|---|
| E-ĐKC 49.1 | <p>Mức phạt:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quy định chung trong trường hợp Nhà thầu vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng (ngoại trừ trường hợp bất khả kháng) thì Nhà thầu sẽ bị phạt những khoản tiền như sau:<ul style="list-style-type: none">(a) Phạt vi phạm thời hạn hoàn thành dự án (công trình):<ul style="list-style-type: none">+ Chậm trễ hoàn thành dự án (công trình) 10 ngày đầu phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (tính theo tiến độ thi công).+ Chậm hoàn thành dự án (công trình) 10 ngày tiếp theo phạt thêm 0,8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (tính theo tiến độ thi công);(b) Phạt chất lượng thi công dự án (công trình) không đúng thỏa thuận trong hợp đồng: Mức phạt là 2% giá trị hợp đồng bị vi phạm và Nhà thầu phải khắc phục đáp ứng chất lượng dự án (công trình).<ul style="list-style-type: none">+ Nhà thầu huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu không phù hợp với quy định của hợp đồng như đã cam kết.+ Nhà thầu sử dụng vật tư, thiết bị lắp đặt cho dự án (công trình) không phù hợp với quy định của hợp đồng về chủng loại hàng hóa, xuất xứ, nhãn hiệu và các thông số kỹ thuật theo chỉ dẫn kỹ thuật quy định trong E-HSMT, E-HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận.+ Thi công dự án (công trình) không đảm bảo chất lượng (gây lún, nứt, hoặc gây sự cố lưới điện,...), hoàn thiện công trình không đảm bảo tính thẩm mỹ), không phù hợp với quy chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn Việt Nam về nghiệm thu công trình xây dựng.+ Tự ý thi công công trình không đúng theo thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.+ Thi công công trình không đúng biện pháp thi công được duyệt để xảy ra tai nạn, sự cố sụp đổ dự án (công trình).(c) Thời gian nộp hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán (bảng kê khối lượng hoàn thành, tài liệu hướng dẫn vận hành, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ quyết toán, bản vẽ hoàn công....). Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn thành dự án (công trình). Nhà thầu thực hiện chậm trễ, Chủ đầu tư có quyền xem xét phạt hợp đồng như phạt chậm tiến độ thi công, cứ 01 ngày nhà thầu chậm trễ nộp hồ sơ, phạt 0,01% giá trị hợp đồng của từng dự án (công trình). |
|-------------------|---|

| | |
|--|---|
| | <p>(d) Mức phạt hợp đồng tổng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện Hợp đồng thì bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng.- Ngoài mức phạt vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư cảnh cáo Nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của Nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng tương tự khi tổ chức đấu thầu các gói thầu xây lắp thuộc EVN SPC [ghi nội dung phạt, mức phạt và tổng giá trị phạt tối đa phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng]. |
|--|---|